

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2024/DS-ST

Ngày: 30/8/2024.

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

2. Ông Nguyễn Văn Bé.

- *Thư ký phiên Tòa:* – Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Nhung, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 493/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 126/2024/QĐST-DS ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1977; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé T (Th), sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:**

Tôi là chủ hụi, bà Bé T (Th) là hụi viên có tham gia của tôi đây hụi 6.000.000đ, khai ngày 20/4/2020 âm lịch 02 tháng khai 1 lần khai, hụi có 38 phần, hình thức chơi hụi là đến ngày khai nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào đã hốt hụi thì 02 tháng đóng hụi chết số tiền 6.000.000đ, hụi viên nào hốt được thì phải trả huê hồng cho chủ hụi là 3.000.000đ.

Bà Bé T tham gia 01 phần, hốt ở kỳ thứ 7 tôi đã giao hụi đầy đủ cho bà Bé T, bà Bé T đóng tới kỳ thứ 15, kỳ 16 thì ngưng, còn nợ lại 23 kỳ. Hụi còn 11 kỳ nữa mới mãn, tính tới thời điểm hiện nay bà Bé T còn nợ tổng cộng 138.000.000đ, trong đó yêu cầu phải trả ngay 60.000.000đ, còn các kỳ còn lại yêu cầu bà Bé T đóng đúng kỳ theo quy định 02 tháng đóng 1 lần, đóng cho đến khi hết tiền nợ hụi.

**Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé T vắng mặt nhưng có bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Tôi tên thường gọi là Th, nên tên trong giấy hui là Th, tôi có tham gia 02 dây hui của bà G làm chủ hui, đối với dây hui khai ngày 20/4/2020 âm lịch, tôi chỉ còn nợ lại bà G 21 kỳ là 126.000.000đ, tôi yêu cầu bà G cắt trừ số tiền hui sống của dây hui khai ngày 10/02/2021 âm lịch là 66.000.000đ vào dây hui bà G kiện tôi. Đối với số lần tại 21 kỳ mà bà G cho là 23 kỳ tôi không đồng ý vì đã đóng cho ông H (chồng của bà G) 02 kỳ. Đối với tên Huy trong giấy hui là do tôi tự ghi thêm tên con tôi vào, thực chất con tôi không tham gia chơi hui mà chỉ 1 mình tôi tham gia, tôi chỉ nhờ con tôi chuyển khoản đóng hui cho bà G theo yêu cầu của tôi. Tôi xác định con tôi không liên quan gì trong số tiền nợ hui này.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện rút số tiền 12.000.000đ là 02 kỳ hui chết, xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với số tiền nợ hui 12.000.000đ. Yêu cầu khởi kiện của bà G là có căn cứ, bởi bà Bé T đã vi phạm nghĩa vụ của hui viên không đóng hui chết cho chủ hui, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà G xin rút lại đối với số tiền là 12.000.000đ là tiền nợ 02 kỳ hui chết, chỉ yêu cầu bà Bé T trả 21 kỳ hui, trong đó hui chết đã đến hạn đóng là 60.000.000đ, (10 kỳ) và 11 kỳ chưa đến kỳ khai hui. Tổng cộng yêu cầu bà Bé T trả số tiền 126.000.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; Bị đơn có địa chỉ tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị G xin rút lại số tiền 02 kỳ nợ hui chết là 12.000.000đ, chỉ yêu cầu bị đơn trả 21 kỳ nợ hui. Xét thấy, việc rút 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà G là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với số tiền bà G kiện đòi bà Bé T 02 kỳ hui chết là 12.000.000đ. Ông Nguyễn Thanh H có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị Bé T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Bé T, ông H.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Bà G yêu cầu bà Bé T phải trả tổng cộng 21 kỳ nợ hui chết, trong đó nợ hui đến hạn là 10 kỳ với số tiền là 60.000.000đ bà G yêu cầu phải trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật và 11 kỳ hui chưa đến hạn khai là 66.000.000đ, bà G yêu cầu bà Bé T tiếp tục đóng hui chết theo kỳ khai hui.

Xét thấy, bà G là chủ hội, bà Bé T là hội viên, bà Bé T có tham gia của bà G 02 dây hội, bao gồm dây hội khai ngày 20/4/2020 âm lịch và dây hội khai ngày 10/02/2021 âm lịch. Đối với dây hội ngày 20/4/2020 bà Bé T đã hốt và thừa nhận còn nợ lại 21 kỳ, còn bà G cũng yêu cầu bà Bé T phải trả 21 kỳ hội còn nợ là phù hợp lời thừa nhận của bị đơn. Nên Hội đồng xét xử xác định bà Bé T còn nợ lại bà G dây hội khai ngày 20/4/2020 âm lịch là 21 kỳ chết, trong đó 10 kỳ đã quá hạn đóng hội chết và 11 kỳ chưa đến hạn đóng hội chết, tổng cộng số tiền nợ của dây hội này là 126.000.000đ; Đối với dây hội khai ngày 10/02/2021 âm lịch bà Bé T trình bày có tham gia chơi, do không có khả năng đóng hội tiếp nên bỏ ngang không đóng tiếp, tổng số tiền bà Bé T đóng cho bà G dây hội này là 66.000.000đ và yêu cầu bà G cần trừ số tiền này vào dây hội khai ngày 20/4/2020 âm lịch. Phía bà G không đồng ý cản trừ, do bà Bé T đã vi phạm nghĩa vụ của hội viên đối với dây hội ngày 10/4/2021 âm lịch và theo tập quán chơi hội của địa phương nếu hội viên tham gia hội chưa hốt mà không tiếp tục đóng hội nữa thì khi mãn hội thì hội viên đó mới được nhận lại số tiền hội đã đóng. Do dây hội này chưa mãn nên bà G không đồng ý cản trừ. Xét lời trình bày của bà Bé T là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, bởi việc bà Bé T yêu cầu cản trừ chỉ là ý kiến trình bày, không phải là yêu cầu phản tố nên không thể xem xét cản trừ cho bà Bé T. Trường hợp sau khi mãn hội bà G không thực hiện theo lời hứa là trả lại số tiền hội 66.000.000đ cho bà Bé T, thì bà có quyền khởi kiện yêu cầu bà G trả lại số tiền hội này.

Như vậy yêu cầu khởi kiện của bà G là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc bà Bé T trả cho bà G số tiền nợ hội 21 kỳ, trong đó đến hạn là 10 kỳ số tiền 60.000.000đ thực hiện trả số tiền này ngay khi án có hiệu lực pháp luật và số tiền nợ hội 11 kỳ chưa đến hạn khai là 66.000.000đ, thực hiện trả theo kỳ khai hội, trả kỳ đầu tiên vào ngày 20/9/2024 âm lịch.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, hiệu, phường; Khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G. Buộc bà Nguyễn Thị Bé T (Thẩm) phải trả cho bà Nguyễn Thị G tổng số tiền nợ hui của dây hui 6.000.000đ khai ngày 20/4/2020 âm lịch là 126.000.000đ, cụ thể trả như sau:

- Bà Nguyễn Thị Bé T phải trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị Bé T phải trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng), vào ngày 10 âm lịch của kỳ khai hui (kỳ khai hui dây hui 6.000.000đ khai ngày 20/4/2020 âm lịch), mỗi kỳ trả 6.000.000đ. Bắt đầu trả kỳ đầu vào ngày 20/9/2024 âm lịch, cho đến khi hết số tiền 66.000.000đ.

Kể từ ngày bà G có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Bé T chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Đình chỉ giải quyết đối với đối với số tiền 12.000.000đ (02 kỳ hui chết dây hui 6.000.000đ khai ngày 20/4/2020 âm lịch) bà Nguyễn Thị G yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé T về tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

3/ Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Bé T phải chịu số tiền 6.300.000đ

- Hoàn lại bà Nguyễn Thị G số 3.450.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002069, ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4/ Về quyền kháng cáo: Bà G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Bé T, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Thoa